

Bản án số: 38 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 31/01/2024

“*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Thịnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Xuân Phong; Ông Nguyễn Xuân Thuật.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.x

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/01/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 526/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995.

* *Bị đơn:* Anh Vũ Ngọc T1, sinh năm 1996.

Cùng địa chỉ: Thôn MPV, xã VH, huyện BV, thành phố Hà Nội
(Chị T có mặt, anh T1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Ngọc T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VH năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã VH, huyện BV, TP. Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T1 chơi bời, nợ nần, vợ chồng hay cãi vã nhau. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 01/9/2023 cho đến nay. Vợ chồng đã ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh T1.

- Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung là Vũ Như Q, sinh ngày 02/01/2020 và Vũ Ngọc Hải Đ, sinh ngày 30/6/2021. Hiện hai cháu đang ở cùng chị T. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi cả hai con đến trưởng thành. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 30/10/2023, ngày 15/11/2023, chị T yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cho hai cháu Quỳnh và Đăng là 2.000.000đ/cháu/tháng. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 27/12/2023, chị T thay đổi quan điểm về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T nuôi dưỡng cháu Đ là 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị T trình bày không có.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Vũ Ngọc T1 vắng mặt không có lý do. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Vũ Ngọc T1, tổng đạt thông báo thụ lý và các giấy triệu tập đương sự, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Anh T1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không chấp hành pháp luật, vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Ngọc T1

Quá trình xác minh, ông Vũ Ngọc V (bố đẻ anh Vũ Ngọc T1) trình bày: Chị T kết hôn với anh T1 ngày 19/03/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VH. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã VH. Chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, không hiểu nhau, không chia sẻ được với nhau, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài. Vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ khoảng tháng 8/2023 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh T1, quan điểm của ông V là tùy chị T, nếu chị T ly hôn thì sẽ vẫn ở cùng vợ chồng ông V để nuôi dạy con cái nên chị T xin ly hôn đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của chị T. Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung là Vũ Như Q, sinh ngày 02/01/2020 và Vũ Ngọc Hải Đ, sinh ngày 30/6/2021. Hiện hai cháu đang ở cùng chị T. Khi ly hôn, việc giao con cho ai nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con như thế nào đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Nghề nghiệp của anh T1 là thợ nhôm kính, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng. Anh T1 không đến Tòa án làm việc vì anh T1 có nguyện vọng đoàn tụ. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Ông V không nắm được.

UBND xã YB cung cấp thông tin: Anh Vũ Ngọc T1 có HKTT và hiện sinh sống tại thôn MPV – xã VH. Anh T1 đăng ký tạm trú tại thôn B – xã YB để làm việc. Thực tế, anh T1 và chị T vẫn sinh sống tại thôn MPV – xã VH. Nghề nghiệp của anh T1 là thợ nhôm kính, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng.

UBND xã VH cung cấp thông tin: Chị T kết hôn với anh T1 ngày 19/03/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VH. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã VH.

Chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, không hiểu nhau, không chia sẻ được với nhau, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài. Vợ chồng đã ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ khoảng tháng 8/2023 cho đến nay. Nay chị Txin ly hôn anh T1, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Chị Tvà anh T1có 02 con chung là Vũ Như Q, sinh ngày 02/01/2020 và Vũ Ngọc Hải Đ, sinh ngày 30/6/2021. Hiện hai cháu đang ở cùng chị T. Khi ly hôn, việc giao con cho ai nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con như thế nào đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Nghề nghiệp của anh T1là thợ nhôm kính, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa: Chị Tgiữ nguyên quan điểm. Anh T1vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu tại phiên tòa: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Ngọc T1. Về con chung: có 02 con chung là Vũ Như Q, sinh ngày 02/01/2020 và Vũ Ngọc Hải Đ, sinh ngày 30/6/2021. Giao cả hai cháu Quỳnh và Đăng cho chị Ttrực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh T1có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tnuôi cháu Đ1.500.000đ/tháng, kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu Đđủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chưa xem xét. Về án phí: Chị Tphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Ngọc T1 có hộ khẩu thường trú tại xã VH, huyện Ba Vì, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, anh T1vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Ngọc T1 là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã VHngày 19/3/2019. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, vợ chồng không chia sẻ được với nhau, không hiểu nhau, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không giải quyết được. Nay chị T xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn. HĐXX xét thấy chị Tvà anh T1đã phát sinh mâu thuẫn và hiện đã ly thân được một thời gian, chị Tkiên

quyết ly hôn, anh T1 không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm, không thiện chí hòa giải vì vậy khi Tòa án tiến hành hòa giải anh T1 không có mặt, thể hiện giữa vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh T1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: có 02 con chung là Vũ Như Q, sinh ngày 02/01/2020 và Vũ Ngọc Hải Đ, sinh ngày 30/6/2021. Hiện hai cháu đang ở ổn định cùng chị T, được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T1 vắng mặt không thể hiện quan điểm. Xét thấy vì cháu đều còn nhỏ, rất cần sự thương yêu chăm sóc nuôi dưỡng từ người mẹ, do vậy cần thiết phải giao cả hai cháu Quỳnh và Đăng cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Đ số tiền 1.500.000đ/tháng, xét thấy là phù hợp với điều kiện kinh tế ở địa phương và phù hợp với thu nhập của anh T1, do đó được HĐXX chấp nhận.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chưa xem xét

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Vũ Ngọc T1. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Vũ Ngọc T1.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Như Q, sinh ngày 02/01/2020 và Vũ Ngọc Hải Đ, sinh ngày 30/6/2021.

Giao cả hai cháu Vũ Như Q, sinh ngày 02/01/2020 và cháu Vũ Ngọc Hải Đ, sinh ngày 30/6/2021 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Quỳnh, cháu Đ tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vũ Ngọc T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T nuôi cháu Vũ Ngọc Hải Đ mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vũ Ngọc T1 được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chưa xem xét

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp tại

biên lai số: 0013831 ngày 15/11/2023 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Anh Vũ Ngọc T1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Ngọc T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã VH
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phúc Thịnh